

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 887/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Quốc H, sinh năm 1998; địa chỉ: đường C, Phường N, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thanh Th, sinh năm 1991; địa chỉ: đường B, Phường M, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Ông Trương Quốc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trương Quang V, sinh ngày 17/12/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trương Quốc H không yêu cầu bà Trần Thanh Th cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thanh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

2.2 Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Trương Quốc H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số: 0050099 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.3 Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc